

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS - ST  
Ngày: 30/3/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mậu Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Ngô Thị Yên

Ông Nguyễn Văn Đức

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2018/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Đ**, sinh năm : 1993; Nơi cư trú: Xóm 4, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị M. Có vợ là Nguyễn Lan A và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: căn cứ vào Danh, chỉ bản, bản án xác định bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ từ ngày 11/11/2017 đến ngày 20/11/2017; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/11/2017. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 11/11/2017, Tổ công tác, Đoàn Công an B, Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại N, V, Đ, Hà Nội kiểm tra hành chính

khách sạn “Việt Đức” do anh Nguyễn Xuân Đ (sinh năm 1986; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Phòng 2001 - Chung cư T, phường T, quận N, thành phố Hà Nội) làm chủ, phát hiện tại phòng 204 của khách sạn có 08 đối tượng biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến H (sinh năm 1992; Nơi cư trú: H, H, Đ, Hà Nội), Nguyễn Thị G (sinh năm 1998; Nơi cư trú: V, T, M, Hà Nội), Lê Trung C (sinh năm 1992; Nơi cư trú: xóm 2, H, H, Đ, Hà Nội), Nguyễn Huyền T (sinh năm 1995; Nơi cư trú: Số: 247, Q, P, T, Bình Định; chỗ ở: Ngõ 37, Trần Kim X, Y, C, Hà Nội), Lê Hùng C (sinh năm 1995; Nơi cư trú: xóm 1, H, H, Đ, Hà Nội), Phạm Thị H (sinh năm 1996; Nơi cư trú: xóm 10, Q, T, Thanh Hóa; chỗ ở: H, K, Đ, Hà Nội) và Đàm Văn P (sinh năm 1994; Nơi cư trú: M, Đ, Đ, Hà Nội).

Kiểm tra phòng 204 thu giữ 01 bộ loa nhãn hiệu EARON của Lê Hùng C phát hiện thu giữ dưới gầm tủ bên trái cửa ra vào dưới đệm trên giường trong phòng 01 túi nilon kích thước (4 x 6)cm, có dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, 01 chiếc đĩa bằng sứ hình tròn, màu trắng, đường kính khoảng 30cm. Nguyễn Văn Đ khai là của Đ mang đến để cùng bạn sử dụng ma túy. Ngoài số đồ vật trên thì Đ còn cất giấu 01 túi ma túy trong chiếc túi sách dùng để đựng máy tính màu đen nhãn hiệu Dell, kích thước (10 x 30 x 40) cm hiện Đ đang gửi ở quầy lễ tân của khách sạn Việt Đức. Cơ quan Công an đã dẫn giải Đ xuống quầy lễ tân, Đ đã tự lấy 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,7 x 3)cm chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp bên trong chiếc túi xách màu đen dùng để máy tính sách tay để ở phía sau ghế salon giao nộp cho cơ quan Công an đồng thời lực lượng Công an đã tiến hành khám người, khám phương tiện theo thủ tục đối với các đối tượng trên. Kết quả: Phát hiện tạm giữ của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số thuê bao: 0977196004, số Imei: 355374080042963 và số tiền: 7.970.000 (Bảy triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Phát hiện tạm giữ của Phạm Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, số thuê bao: 0971864025, số Imei: 353256073947328. Phát hiện tạm giữ của Nguyễn Huyền T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, số thuê bao: 01216565799, số imei: 354385063195207. Phát hiện thu giữ của Lê Trung C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng, số thuê bao: 0977027421, số imei: 353253074402403. Phát hiện thu giữ của Đàm Văn P 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 216, số thuê bao: 0982491994, số Imei 1: 356017081125662, số Imei 2: 356017081125670. Phát hiện tạm giữ của Nguyễn Tiến H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, số thuê bao: 0989894811, số Imei: 353322071452115. Phát hiện tạm giữ của Lê Hùng C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số thuê bao: 0966534102, số Imei:

363677/07/907503/0. Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Thị G không phát hiện, không tạm giữ gì.

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Leed, biển kiểm soát: 29S1- 208.49, SM: 0784837, SK: của Nguyễn Văn Đ không phát hiện thu giữ gì.

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave, biển kiểm soát: 29S1 - 431.06, SM: 5428604, SK: 428578 của Lê Hùng C không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa các đối tượng trên về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ tại xóm 4, H, H, Đ, Hà Nội, không phát hiện thu giữ gì.

\* Giám định vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ, ngày 11/11/2017, Phòng PC54 - CATP Hà Nội có bản kết luận giám định số: 173 kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon là ma túy loại Ketamine, trọng lượng: 1,057 gam.

Xét nghiệm nước tiểu đối với Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thị G, Lê Trung C, Nguyễn Huyền T, Lê Hùng C, Phạm Thị H, Đàm Văn P đều dương tính với ma túy.

Tại cơ quan điều tra Đ khai nhận: Khoảng 12h ngày 10/11/2017, Nguyễn Văn Đ cùng Đàm Văn P đang đi chơi ở khu vực C, H, Đ, Hà Nội thì nhận được điện thoại của Nguyễn Tiến C (sinh năm 1984, Nơi cư trú: H, H, Đ, Hà Nội) gọi điện mời Đ đến dự sinh nhật C ở quán lẩu của “H2T” ở S, V, Đ, Hà Nội, Đ đồng ý. Một lúc sau thì Lê Trung C gọi điện cho Đ nhờ Đ về nhà đón C cùng đi dự sinh nhật C, Đ đồng ý. Sau đó, Đ chở P bằng xe máy của Đ đi về nhà C đón C rồi cả ba cùng đi đến quán “H2T” để dự sinh nhật C. Đến nơi, Đ thấy C đang ăn cùng khoảng hơn 10 người (Đ không biết những người này là ai) C đã mời Đ vào ngồi ăn cùng khi Đ ngồi ăn được một lúc thì C gọi Đ ra ngoài bàn uống nước và nhờ Đ mua hộ cho C ma túy loại Ketamine để sau khi ăn C chiêu đãi bạn bè. Đ đồng ý đồng thời C đưa cho Đ số tiền 22.500.000 (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng, Đ nhận tiền rồi cất vào trong người sau đó Đ sử dụng điện thoại của Đ số thuê bao 0977196004 gọi đến số thuê bao 0903279251 của một người đàn ông tên “K” (không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ) ở trong nội thành Hà Nội đặt vấn đề mua 05 “chi” Ketamine (ma túy loại Ketamine) với giá 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, K đồng ý. Đ hẹn K đến khu vực đầu cầu N thuộc N, V, Đ để giao nhận, K đồng ý. Gọi điện cho K xong, Đ tiếp tục đi vào phòng ăn lẩu cùng với bạn của C. Ăn được một lúc thì Đ rủ P đi về nhà Đ chơi. Sau đó Đ và P đi về nhà Đ còn C và các bạn của C tiếp tục ăn tại quán. Về đến nhà

chơi được một lúc thì Đ rủ P đi ra đầu cầu N thuộc địa phận V, Đ để lấy đàn do thầy giáo của Đ gửi. Khi đi ra chân cầu N, Đ đợi một lúc thì nhận được đàn do thầy giáo của Đ gửi xe taxi mang sang. Sau đó, Đ và P vào quán nước ven đường uống nước. Khoảng 15 phút thì thấy “K” đi xe ô tô nhãn hiệu Mazda, màu đỏ (không rõ biển số) đến. Đ đi ra gặp K mua của K 01 túi nilon ma túy loại ketamine với giá 25.000.000 (trong đó: 22.500.000 đồng là tiền của C, 2.500.000 đồng là tiền cá nhân của Đ), còn P ngồi đợi ở quán nước. Sau khi nhận ma túy thì Đ chỉ đường cho “K” về trong nội thành Hà Nội, khi đang chỉ đường thì P đi xe máy đến đón Đ rồi cả hai đi về nhà Đ. Về đến nhà, P chơi ở ngoài sân còn Đ đi vào trong nhà bỏ túi ma túy vừa mua của K ra thì thấy bên trong có 02 túi nilon chứa ketamine. Đ lấy thêm túi nilon sẵn có ở nhà rồi chia 02 túi nilon ketamine mua của K thành 06 túi bằng nhau. Đ giấu 01 túi nilon Ketamine vào trong túi xách đựng máy vi tính, 05 túi còn lại Đ lại lấy một ít ketamine từ 01 trong 05 túi này cho vào 01 túi nilon khác rồi giấu vào trong túi xách máy vi tính cùng với túi nilon ketamine vừa cất trước đó. Sau đó Đ cho 05 túi nilon Ketamine này vào trong 01 túi nilon túi nilon rồi giấu vào trong túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi cùng P đi xe máy đến quán Karaoke L ở S, V, Đ, Hà Nội để hát cùng với C và bạn C theo như đã hẹn nhau trong lúc ăn ở quán “H2T”. Khi vào quán hát, Đ thấy có khoảng hơn 10 người trong phòng, trong số này ngoài C ra thì Đ chỉ quen biết Lê Hùng C, Nguyễn Thị G và Lê Trung C còn những người khác Đ không biết là ai. Đ bỏ 05 túi ketamine mua hộ C ra để ở trên mặt bàn uống nước trong phòng hát và C có đưa cho Đ 01 viên ma túy Ngựa để sử dụng. Đ đến được một lúc thì thấy Phạm Thị H và Nguyễn Tiến H đến. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Đ gọi điện cho bạn là Nguyễn Huyền T đến quán chơi cùng, khoảng 1 tiếng sau thì T đến. Đ cùng những người trên hát và sử dụng ma túy tại quán đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày thì nghỉ cả nhóm ra về. Đ tiếp tục rủ P, C, T, C, H, G và H đi về khu vực chân cầu N thuộc địa phận V, Đ ăn đêm. Trên đường đi Đ chở H rẽ qua nhà Đ để lấy chiếc túi xách máy vi tính bên trong có 02 túi nilon Ketamine rồi đi đến quán bán ốc ở khu vực chân cầu N để cùng nhau ăn ốc, khi đi đến nơi thì P, C, T, C, G và H đã có mặt ở quán, một lúc sau thì H đến. Đ cùng 07 người bạn ngồi ăn đến khoảng 23 giờ thì Đ tiếp tục rủ các bạn đến thuê phòng tại khách sạn Việt Đức để nghỉ và sử dụng ma túy, cả nhóm đồng ý. Sau đó Đ cùng H, P, C, T, C, H và G đi đến khách sạn “Việt Đức” ở N, V, Đ, Hà Nội. Bị cáo Đ và T gặp anh Lò Văn T (sinh năm 1997; Trú tại: B, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La) là lễ tân khách sạn “Việt Đức” thuê 03 phòng 202, 204 và 206 rồi cả nhóm đi lên phòng, nhưng khi lên phòng các đối tượng không vào phòng theo như đã đăng ký mà cả 08 đối tượng cùng vào một phòng 204, còn ai có nhu cầu vệ sinh cá nhân thì sang các phòng còn lại. Tại phòng 204, Đ lấy 01 túi nilon Ketamine mua trước đó bỏ ra chiếc đĩa Đ mang từ quán L theo để mọi người cùng sử dụng

còn vỏ túi Đ giấu dưới đệm trên giường ngủ, còn 01 túi nilon Ketamine Đ vẫn để trong túi xách máy vi tính rồi Đ mang xuống quây lễ tân gửi. Sau đó Đ cùng P, C, T, C, H, G và H sử dụng ma túy và nghe nhạc tại phòng 204 đến khoảng hơn 24h thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Mục đích Đ mua ma túy về để sử dụng ngoài ra không còn mục đích nào khác. Quá trình Đ và các bạn của Đ sử dụng ma túy thì Đ mời họ và không yêu cầu họ phải trả tiền hay vật chất gì khác. Hành vi của Đ có dấu hiệu của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, cả Đ và các bạn của Đ đều nghiện ma túy, nên căn cứ điểm a mục 6.2 thông tư liên tịch số 17 ngày 24/12/2007 của Bộ công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp và điểm g mục 2 phần II Nghị quyết số 02 ngày 17/4/2003 của Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của Đ không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy mà cơ quan công an thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ khai mua của người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch tên là “K” ở khu vực đầu cầu N thuộc thôn N, V, Đ, Hà Nội. “K” có sử dụng số thuê bao di động: 0903 279251. Tiến hành xác minh về số thuê bao di động: 0903 279251 tại Tổng Công Ty Viễn Thông MobiFone cung cấp chủ thuê bao là anh Phùng Công N; Sinh ngày 08/08/1961; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: T, Đ, Hà Nội; Số chứng minh thư nhân dân: 0188554519. Xác minh tại xã T, Đ, Hà Nội không xác định được nhân thân lai lịch của anh Phùng Công N. Xác minh về số chứng minh thư nhân dân: 0188554519 tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội xác định số chứng minh thư nhân dân trên không có dữ liệu thông tin và không phải là số chứng minh thư của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội quản lý. Ngoài lời khai của Đ không có tài liệu khác để chứng minh nên cơ quan điều tra không làm rõ được nhân thân lai lịch của đối tượng tên “K”.

Đối với Nguyễn Tiến C (sinh năm 1985; Trú tại: thôn H, H, Đ, Hà Nội) là người nhờ bị cáo Đ đi mua 22.500.000 đồng tiền ma túy loại Ketamine để C mời bạn bè sử dụng nhân dịp sinh nhật C, C không yêu cầu các bạn của C trả tiền hay lợi ích vật chất khác. Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng nên không đề cập xử lý.

Tài liệu điều tra thể hiện: Theo Đ khai: Đ có nói cho P biết C nhờ mua ma túy hộ. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác minh nhưng P không thừa nhận việc này. Ngoài lời khai của Đ ra không còn tài liệu nào khác chứng minh nội dung trên. Do vậy, không đủ căn cứ xử lý P theo quy định pháp luật.

Đối với các đối tượng Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thị G, Lê Trung C, Nguyễn Huyền T, Lê Hùng C, Phạm Thị H và Đàm Văn P, ngày 10/11/2017 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 204 khách sạn “Việt Đức” đã vi phạm khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12 tháng 11 năm 2013, của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội. Ngày 20/11/2017 Công an huyện Đ đã quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên bằng hình thức: Cảnh cáo.

Đối với chủ cơ sở kinh doanh khách sạn “Việt Đức” anh Nguyễn Xuân Đ (sinh năm 1986; Phòng 2001 - chung cư T, Phường T, quận N, Hà Nội) cho Đ và các bạn của Đ thuê phòng đã vào sổ sách theo dõi đúng quy định. Quá trình Đ cùng các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng 204 thì anh Đ chủ cơ sở kinh doanh và anh Lò Văn T (sinh năm 1997; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: B, P, S, Sơn La) là nhân viên lễ tân nhà nghỉ không biết, chỉ đến khi bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ lúc này anh Đ và anh T mới biết. Anh Nguyễn Xuân Đ thiếu tinh thần trách nhiệm để cho người khác lợi dụng để sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý đã vi phạm điểm a, khoản 4 điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12 tháng 11 năm 2013, của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội. Ngày 02/01/2018, Công an huyện Đ đã quyết định xử phạt hành chính đối với anh Đ bằng hình thức phạt tiền.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda- Leed, biển kiểm soát: 29S1-208.49 tạm giữ của Nguyễn Văn Đ, không phải là vật chứng trong các vụ án, đăng ký chính chủ mang tên anh Vương Hồng T (sinh năm 1989; Trú tại: M, Đ, Đ, Hà Nội). Anh T trình bày khoảng tháng 10/2012 anh T mua mới chiếc xe máy trên tại cửa hàng xe máy “Hồng Nhung” ở thôn N, K, Đ, Hà Nội đến giữa năm 2014 anh T không có nhu cầu sử dụng nên bán lại cho chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1974; Trú tại: M, Đ, Đ, Hà Nội mẹ vợ bị cáo Đ). Chị H trình bày: Tối ngày 9/11/2017, gia đình chị H có mời vợ chồng Đ đến nhà ăn cơm sau đó Đ không có xe đi về nhà nên chị H đã cho Đ mượn chiếc xe trên để đi về nhà, Đ chưa kịp trả xe cho chị H thì bị cơ quan Công an tạm giữ, chị H không biết gì về việc Đ có hành vi vi phạm pháp luật và có đơn đề nghị xin lại chiếc xe trên. Ngày 11/12/2017 cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Thị H chiếc xe máy trên.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave, biển kiểm soát: 29S1-431.06 và 01 bộ loa màu đen, nhãn hiệu EARSON gồm (một loa to và hai loa nhỏ) tạm giữ của Lê Hùng C. Xác minh qua nguồn xe vật chứng xác định không phải là xe máy vật chứng, đăng ký chính chủ mang tên anh Lê Hữu H (sinh năm 1994; trú tại: Xóm 1, H, H, Đ, Hà Nội). Anh H trình bày sáng ngày

9/11/2017, anh C đến hỏi mượn anh H chiếc xe máy trên để đi chơi cùng bạn gái, sau đó đã bị cơ quan Công an tạm giữ. Anh H đề nghị cơ quan công an trao trả lại chiếc xe máy trên để lấy phương tiện đi lại hàng ngày. Ngày 11/12/2017 cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Lê Hữu H chiếc xe máy trên và trao trả lại cho anh Lê Hùng C 01 bộ loa màu đen, nhãn hiệu EARSON.

Đối với 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 7.970.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn Đ, là tài sản cá nhân của Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ Ngày 07/02/2018 cơ quan điều tra đã trao trả chiếc ví da cùng số tiền 7.970.000đ cho bị cáo Đ.

Về những chiếc điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Tiến H, Nguyễn Thị G, Lê Trung C, Nguyễn Huyền T, Lê Hùng C, Phạm Thị H và Đàm Văn P quá trình điều tra xác định số điện thoại di động trên không liên quan đến vụ án. Ngày 27/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trao trả cho các đối tượng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số thuê bao: 0977196004, số Imei: 355374080042963. Đ khai chiếc điện thoại Đ dùng liên lạc giao dịch với “K” để mua ma túy; 02 túi nilon là ma túy loại Ketamine, trọng lượng: 1,057 gam; 01 chiếc đĩa bằng sứ hình tròn, màu trắng, đường kính khoảng 30cm; 01 túi sách màu đen nhãn hiệu Dell, kích thước (10 x 30 x 40) cm tạm giữ của Nguyễn Văn Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu

Tại bản cáo trạng số 32/CT -VKS-ĐA ngày 12/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Nguyễn Văn Đ có lý lịch như đã nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” điểm g khoản 1 Điều 249.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 32/CT -VKS-ĐA ngày 12/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Nguyễn Văn Đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus.

- Tịch thu tiêu hủy 02 túi nilon màu trắng chứa ma túy loại Ketamine, trọng lượng: 1,057 gram; 01 túi xách màu đen nhãn hiệu Dell; 01 01 đĩa sứ màu trắng; 01 sim.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của các bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 11/11/2017, tại N, V, Đ, Hà Nội, Nguyễn Văn Đ đã tàng trữ trái phép 1,057 gam Ketamine, sau sau đó bị Tổ công an Đoàn công an B, công an huyện Đ phát hiện bắt giữ.

Tại Điều 194 Bộ luật hình sự về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tại Điều 249 khoản điểm g Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

g. Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 1 gam đến dưới 20 gam;”

Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo: Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như đã nêu trên.

Hành vi tàng trữ trái phép 1,057 gam Ketamine của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các tội phạm khác trên địa bàn huyện Đ- Hà Nội.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân và bạn bè nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo bị cáo thành người lương thiện và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- **Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nay phải chấp hành hình phạt tù nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[3] Về vật chứng:**

- Xác định 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus bị cáo sử dụng vào việc giao dịch mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Xác định 02 túi nilon màu trắng chứa ma túy loại Ketamine, trọng lượng: 1,057 gram bị cáo tàng trữ trái phép; 01 túi xách màu đen nhãn hiệu Dell; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 sim điện thoại do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên.**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ kể từ ngày 11/11/2017 đến ngày 20/11/2017.

- Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus của bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 túi nilon màu trắng chứa ma túy loại Ketamine, trọng

lượng: 1,057 gram; 01 túi xách màu đen nhãn hiệu Dell; 01 01 đĩa sú màu trắng; 01 sim điện thoại số 0977196004.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).

- Áp dụng Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đ.
- Công an huyện Đ.
- Bị cáo.
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nguyễn Mậu Trường*